

Bản án số:65/2018/HS-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết
2. Ông Trần Anh Tuấn

-Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở UBND xã T, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân D, sinh ngày 10/8/1974.

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh V. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Tiền sử: Năm 2013 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xử phạt 02 năm tù, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1986, vắng mặt

Nơi cư trú: Khu M, phường M, thành phố V, tỉnh Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 24/7/2018, Nguyễn Xuân D sinh năm (SN) 1974 trú tại thôn L, xã X, huyện L, V một mình đi đến khu vực Quán Tiên thuộc phường H, thành phố V, V gặp một nam thanh niên làm nghề xe ôm (D khai mới quen biết nhưng không rõ họ tên, địa chỉ) và mua của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 2.100.000đ. D mang về nhà sử dụng một phần và phần còn lại chia làm 07 gói nhỏ mục đích để bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 12h ngày 25/7/2018, D một mình điều khiển xe mô tô BKS 88K1 – 206.27 loại Yamaha Sirius mang theo 07 gói Heroine đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Th, xã X để tìm người bán ma túy. Tại đây D gặp Nguyễn Thành Ch và Nguyễn Thành Đ đều trú tại phường M, thành phố V, Ph, Ch hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy của D, D đồng ý bán cho Ch, khi hai người đang chuẩn bị giao nhận tiền và ma túy cho nhau thì bị lực lượng Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu trong túi áo của D 07 gói nhỏ bên trong có chất bột màu trắng (D tự khai nhận là ma túy Heroine) và được niêm phong ký hiệu A1, 01 xe mô tô Yamaha Sirius cũ BKS 88K1 – 206.27, số tiền 3.550.000đ, 01 điện thoại di động Masstel cũ; thu giữ của Ch số tiền 1.000.000đ (Chung khai nhận là tiền mua ma túy nhưng chưa kịp đưa cho D thì bị bắt giữ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh V quyết định trưng cầu giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có văn bản số 1016/KLGD ngày 28/7/2018, kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7416 gam, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 69/CT- VKSLT-MT ngày 29 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo D số tiền 3.550.000đ; 01 điện thoại di động.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ thu giữ của Nguyễn Thành Ch.

Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius cũ BKS 88K1 – 206.27, Nguyễn Xuân D khai mua của anh Đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), khi mua bán không có giấy tờ gì, kết quả xác minh chiếc xe không phải là vật chứng của vụ án khác, hiện chưa rõ giấy tờ sở hữu chiếc xe, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân D đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 12h ngày 25/7/2018, tại khu vực thôn Th, xã X, huyện L, tỉnh V, Nguyễn Xuân D đã có hành vi Mua bán trái phép 0,7416 gam Heroine với giá 1.000.000đ cho Nguyễn Thành Ch, trú tại phường M, thành phố V, Ph bị Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng vụ án.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm””.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, tàng trữ ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người. Do vậy, xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trước Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V, Nguyễn Xuân D khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Thành Ch ngày 25/7/2018 thì trước đó khoảng một tuần đã bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn huyện L nhưng không rõ họ tên, địa chỉ của những người mua và khối lượng ma túy, số tiền Công an thu giữ 3.550.000đ thì trong đó có 1.550.000đ là tiền D bán ma túy. Tuy nhiên, sau khi làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện L và tại phiên tòa, D khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Ch thì bản thân không bán ma túy cho ai khác và số tiền 3.550.000đ là tiền do D lao động mà có. Do vậy chưa đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo D phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo D thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thành Ch có hành vi mua ma túy của D, bản thân Ch chưa nhận được số ma túy của Nguyễn Xuân D bán cho nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở và không đề cập xử lý đối với Ch là có căn cứ pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thành Đ là người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm, bản thân Đ không tham gia hay giúp sức gì trong việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân D, bản thân D khai không biết tên và địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,4590 gam Heroine và toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.550.000đ; 01 điện thoại di động Masstel là tài sản hợp pháp của Nguyễn Xuân D không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền dùng mua ma túy 1.000.000đ thu giữ của Nguyễn Thành Ch cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius cũ BKS 88K1 – 206.27, Nguyễn Xuân D khai mua của anh Đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), khi mua bán không có giấy tờ gì, kết quả xác minh chiếc xe không phải là vật chứng của vụ án khác, hiện chưa rõ giấy tờ sở hữu chiếc xe, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ pháp luật.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46; khoản 2 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Xuân D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/7/2018.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,4590 gam Heroine cùng toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân D số tiền 3.550.000đ; 01 điện thoại di động Masstel, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ của Nguyễn Thành Ch.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

